

Một số góp ý đối với Dự thảo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải chăn nuôi

TS. NGUYỄN THẾ HINH
 Bộ NN&PTNT

Nước thải chăn nuôi (NTCN) là tác nhân gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng nhất đối với ngành chăn nuôi nước ta. Để BVMT, Bộ TN&MT đã ban hành QCVN 62-MT:2016/BTNMT (QCVN 62) với các chỉ tiêu xả thải tiệm cận với các tiêu chuẩn của các nước trên thế giới. Tuy nhiên, sau một thời gian thực hiện, một số bất cập đã được doanh nghiệp và người chăn nuôi phản ánh khi hầu hết các công nghệ xử lý NTCN hiện nay chưa thể đáp ứng các yêu cầu về xả thải của quy chuẩn, chỉ có một vài hệ thống xử lý nước thải đầu tư công nghệ hiện đại với chi phí rất lớn (như của Vinamilk, TH True milk) mới có thể đáp ứng yêu cầu xả thải của quy chuẩn này.

Mặt khác, nhiều doanh nghiệp chăn nuôi cho rằng, QCVN 62 chưa thực sự tạo điều kiện cho việc tái sử dụng chất thải chăn nuôi cho mục đích trồng trọt - đây là định hướng mới cho các doanh nghiệp và người chăn nuôi đầu tư các công nghệ xử lý NTCN có chi phí thấp hơn và mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn hẳn so với định hướng trước đây là xử lý NTCN sạch theo QCVN 62 để xả thải ra môi trường. Để giải quyết những hạn chế này, thay vì chỉ có một số điều chỉnh nhỏ ở các chỉ tiêu xả thải, QCVN mới cần xác định rõ phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn mới là “nguồn tiếp nhận nước thải công cộng” nhằm phân định rạch ròi với các nguồn tiếp nhận nước thải là các hồ chứa trong khuôn viên các trang trại để xử lý NTCN thành nước tưới cho cây trồng (thuộc phạm vi điều chỉnh của quy chuẩn do Bộ NN&PTNT ban hành).

Đồng thời, Bộ NN&PTNT cần nhanh chóng ban hành QCVN về NTCN dùng trong trồng trọt nhằm tạo hành lang pháp lý cho đầu tư công nghệ thu gom và tái sử dụng NTCN. Doanh nghiệp và người chăn nuôi đang rất cần có sự phối hợp đồng bộ giữa Bộ TN&MT, Bộ NN&PTNT trong lĩnh vực quản lý NTCN để giúp tận dụng nguồn tài nguyên NTCN cho mục đích trồng trọt mà không bị vi phạm các quy định về BVMT chung của cộng đồng.

THỰC TRẠNG VIỆC ÁP DỤNG QCVN 62 - MT:2016/BTNMT TRONG THỜI GIAN QUA

Ngành chăn nuôi Việt Nam với quy mô hơn 409 triệu con gia cầm, 27,5 triệu con lợn, 5,9 triệu con bò và 2,5 triệu con trâu (số liệu thống kê năm 2019) hàng năm thải ra khoảng 64 triệu tấn phân, 77 triệu m³ nước tiểu và hàng trăm triệu m³ nước thải thông qua việc sử dụng nước trong chăn nuôi. Mặc dù, có một khối lượng lớn chất thải sinh ra từ các hoạt động chăn nuôi nhưng những khảo sát của Dự án Hỗ trợ nông nghiệp các bon thấp (LCASP) từ năm 2013 - 2020 cho thấy, chất thải rắn trong chăn nuôi không phải là nguồn gây ô nhiễm nghiêm trọng nhất. Do Việt Nam là nước nông nghiệp nên nhu cầu tiêu thụ phân chuồng rất lớn: chất thải rắn trong chăn nuôi gà ở các trang trại được thu gom để trồng rau, hoa, cây cảnh; phân trâu bò được thu gom, phơi khô để bán cho các cơ sở chế biến phân bón hữu cơ phục vụ cho trồng cây công nghiệp; phân lợn nái (do nuôi lợn nái không được sử dụng nhiều nước) được thu gom, đóng bao bán cho nông dân trồng cây ăn quả. Tuy có một số phản ánh về ô nhiễm mùi do chất

thải rắn trong chăn nuôi gây ra nhưng đa số các trang trại đều tìm được phương án xử lý mà không gây ảnh hưởng lâu dài đến môi trường.

Ô nhiễm về NTCN mới là nguồn chất thải gây ô nhiễm nghiêm trọng nhất. Kết quả nghiên cứu của Dự án LCASP cũng chỉ ra một lượng lớn nước thải từ chăn nuôi lợn thịt và bò sữa quy mô công nghiệp thải ra môi trường đã gây ô nhiễm nghiêm trọng nhiều nguồn nước, đất đai xung quanh các trang trại, khu dân cư.

Do điều kiện nước ta có khí hậu nhiệt đới và nguồn nước có sẵn nên người dân đã sử dụng rất nhiều nước trong chăn nuôi lợn để làm mát và vệ sinh chuồng trại. Khảo sát của

Dự án LCASP (2018) cho thấy, nông dân sử dụng khoảng 30 - 40 lít nước/con lợn/ ngày để tắm cho lợn và vệ sinh chuồng trại. Do vậy, với quy mô khoảng 26 triệu con lợn thịt thì hàng năm chỉ riêng chăn nuôi lợn đã thải ra khoảng 300 triệu m³ NTCN. Mặc dù đây là một nguồn nước tưới giàu dinh dưỡng cho cây trồng nhưng do sử dụng quá nhiều nước trong chăn nuôi nên rất khó thu gom. Đa số các chủ trang trại sử dụng các công trình khí sinh học (bao gồm hầm biogas và các hồ lắng, hồ sinh học...) để xử lý nước thải trước khi xả ra môi trường. Theo ông Tống Xuân Chinh, Phó Cục trưởng Cục Chăn nuôi, công nghệ biogas không thể xử lý NTCN

đáp ứng được QCVN 62 - “Điều này có nghĩa là tất cả các trang trại chăn nuôi hiện nay ở nước ta gần như 100% đang phạm luật” (trích lời ông Chính tại Hội thảo về quản lý, xử lý chất thải chăn nuôi do Ủy ban KH-CN và Môi trường của Quốc hội tổ chức ngày 13/3/2018).

Đối với chăn nuôi bò sữa, nếu tính lượng nước sử dụng từ 100 - 120 lít nước/ngày để rửa chuồng, tắm bò, vệ sinh đàn vắt sữa (số liệu của Vinamilk, 2019) thì với tổng đàn khoảng 294 ngàn con bò sữa sẽ thải ra khoảng 11,8 triệu m³ nước thải (bao gồm 1 triệu m³ nước tiểu và 10,7 triệu m³ nước tắm rửa bò). Theo số liệu của các công ty chăn nuôi bò sữa lớn như Vinamilk và TH Truemilk, chi phí đầu tư hệ thống xử lý NTCN khá lớn, khoảng từ 10 - 70 tỷ đồng/trang trại và chi phí xử lý 1 m³ nước thải chăn nuôi đáp ứng QCVN 62 để xả thải ra môi trường là 32.000 đồng/m³. Như vậy, các doanh nghiệp chăn nuôi bò sữa phải bỏ ra khoảng 350 tỷ đồng/năm để xử lý NTCN, đây là một khoản chi phí khá tốn kém phải bỏ ra hàng năm mà không đem lại lợi nhuận.

Để định hướng công tác BVMT đối với cơ sở chăn nuôi, cụ thể là công tác quản lý nước thải phát sinh từ hoạt động chăn nuôi trước khi xả thải ra môi trường, Bộ TN&MT đã ban hành QCVN 62-MT:2016/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về NTCN (QCVN 62). Các chỉ tiêu kỹ thuật trong QCVN 62 cũng đã tiệm cận với các tiêu chuẩn về xả thải của nhiều nước trên thế giới và đáp ứng yêu cầu về “Không đánh đổi môi trường lấy lợi ích về kinh tế” của Chính phủ. Tuy nhiên, sau vài năm thực hiện, đa số các trang trại chăn nuôi đều phản ánh là các công nghệ xử lý NTCN hiện tại (chủ yếu là công nghệ biogas) không thể đáp ứng được các yêu cầu xả thải của QCVN 62. Chỉ có một số hệ thống xử lý nước thải hiện đại với chi phí đầu tư rất cao như của TH Truemilk và Vinamilk mới có thể đáp ứng các chỉ tiêu của quy chuẩn (Ví dụ: TH Truemilk đã đầu tư hệ thống xử lý nước thải AQUA công nghệ Hà Lan với công suất 1.500 m³/ngày, mức đầu tư lên tới 51 tỷ đồng. Nước thải sau xử lý của dây chuyền này đã đạt tiêu chuẩn Loại A theo quy định tại Quy chuẩn 62). Nhiều ý kiến cho rằng, nên sửa đổi QCVN 62 để phù hợp với thực tế công nghệ xử lý NTCN của Việt Nam.

Ông Nguyễn Văn Thi, một chủ trang trại chăn nuôi lợn ở xã Cát Lâm, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định có phản ánh: Trang trại nhà ông nuôi khoảng 3.000 con lợn thịt trên diện tích khoảng 10 ha đất cần cỗi. Để xử lý NTCN, ông đã đầu tư làm một hầm biogas phủ bạt HDPE có dung tích khoảng 1000 m³. Từ trước đến nay ông vẫn dùng nước thải sau biogas để tưới cho 8 ha cây keo vừa giúp



▲ Trang trại của ông Nguyễn Văn Thi (tỉnh Bình Định) đã đầu tư đầy đủ hệ thống máy tách ép phân trước khi cho nước thải xuống hầm biogas

cây sinh trưởng tốt mà không gây ô nhiễm cho môi trường. Nhờ có NTCN sau biogas mà diện tích đất trồng keo của ông trở nên màu mỡ, không phải sử dụng phân bón. Tuy nhiên, năm 2018, Đoàn kiểm tra môi trường đã đến kiểm tra và xác định nước thải sau biogas của trang trại không đạt QCVN 62 và không cho phép ông sử dụng nước thải sau biogas để tưới cây keo nữa. Để tiếp tục được phép chăn nuôi, ông đã buộc phải đầu tư một cơ sở lọc nước khoảng 500 triệu đồng để lọc nước thải chăn nuôi và đường ống dẫn nước ra suối gần đó để xả. Để tưới cho cây keo, ông phải khoan thêm giếng để có nguồn nước tưới. Việc đầu tư này theo ông là rất tốn kém, chi phí vận hành bảo dưỡng cao và không mang lại lợi ích gì cho doanh nghiệp nhưng ông vẫn phải làm để được phép chăn nuôi. Kết quả khảo sát của Dự án LCASP trong giai đoạn 2016 - 2020 cho thấy, nhiều trang trại gặp hoàn cảnh tương tự.

Còn theo ông Ngô Tiến Dũng, Phó Viện trưởng Viện Nghiên cứu Chăn nuôi bò sữa TH (Tập đoàn TH), với quy mô của trang trại bò sữa tập trung trên 45 ngàn con, để xử lý

nước thải đáp ứng theo QCVN 62, TH đã phải bỏ ra chi phí lên tới 28 nghìn đồng/m³ chất thải lỏng. Ông Dũng rất mong muốn được sử dụng nguồn NTCN để tưới cho cỏ nhưng điều này đã bị hạn chế bởi QCVN 62. “Trước đây, chúng tôi vẫn dùng nước thải sau xử lý ở trang trại để tưới cho vùng cỏ nguyên liệu của Công ty. Đây chính là nguồn phân bón hữu cơ vô cùng tốt để tái đầu tư cho trồng cỏ. Thế nhưng kể từ khi có Quy chuẩn 62, đặc biệt là Quy chuẩn 08, hề có chiếc xe bồn nào chở nước thải ra ngoài để tưới cỏ là lập tức công an đến xử phạt ngay”. Công ty CP sữa Vinamilk Bình Định cũng có những phản ánh tương tự về việc Đoàn kiểm tra môi trường không cho phép sử dụng nước thải sau biogas để tưới cỏ trong khuôn viên trang trại mặc dù việc này giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí phân bón rất nhiều và không làm ảnh hưởng đến môi trường công cộng xung quanh trang trại. Công ty Cổ phần sữa Việt Nam (Vinamilk) cũng công bố cần một khoản chi phí lên tới 32.000 đồng để xử lý 1 m³ NTCN đáp ứng QCVN 62. Đây là một khoản chi khá lớn đối với doanh nghiệp này

trong khi nhu cầu sử dụng NTCN để tưới cỏ cho bò là cần thiết nhưng không thực hiện được.

Tóm lại, QCVN 62 đã đưa ra các chỉ tiêu về môi trường tương đối gần với các quy định về xả thải của các nước phát triển trên thế giới nhưng trong quá trình thực hiện lại gặp nhiều khó khăn do các nguyên nhân chính sau đây: (i) Đa số các công nghệ xử lý NTCN hiện nay áp dụng cho các trang trại chăn nuôi chưa thể đáp ứng được yêu cầu xả thải theo QCVN 62, ngoại trừ một số hệ thống xử lý nước thải đầu tư hiện đại của một số doanh nghiệp chăn nuôi lớn; (ii) Nếu các trang trại đầu tư hệ thống xử lý NTCN hiện đại để đáp ứng yêu cầu của QCVN 62 thì chi phí vận hành bảo dưỡng hệ thống sẽ rất tốn kém, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp; (iii) Bộ NN&PTNT vẫn chưa ban hành QCVN về NTCN dùng trong trồng trọt nên việc kiểm tra việc sử dụng NTCN cho mục đích trồng trọt trong khuôn viên các trang trại chăn nuôi và trồng trọt dẫn đến các doanh nghiệp không thể đầu tư các hệ thống xử lý NTCN theo hướng làm nước tưới cho cây trồng. Một số doanh nghiệp như Vinamilk và TH Truemilk đã kiến nghị Quốc hội và các Bộ/ngành liên quan đề nghị điều chỉnh QCVN 62 để phù hợp hơn với thực tế chăn nuôi của Việt Nam.

MỘT SỐ GÓP Ý ĐIỀU CHỈNH QCVN 62 ĐỂ TẠO ĐIỀU KIỆN CHO DOANH NGHIỆP XỬ LÝ NTCN HIỆU QUẢ HƠN

Thời gian vừa qua, Bộ TN&MT đã nghiêm túc xem xét các yêu cầu của doanh nghiệp nhằm tiến hành điều chỉnh QCVN 62 nhằm đáp ứng yêu cầu của thực tế sản xuất và BVMT. Tuy nhiên, các chỉ tiêu điều chỉnh của Dự thảo QCVN 62 mới vẫn gần giống với QCVN 62 cũ, ngoại trừ chỉ số BOD₅ có nới rộng một chút lên mức 130 mg/L ở vùng tiếp nhận nước thải C. Theo Dự thảo QCVN này, các doanh nghiệp và người chăn nuôi vẫn gặp những khó khăn như đối với QCVN 62. Những phân tích thực trạng áp dụng QCVN 62 ở trên cho thấy, những khó khăn của doanh nghiệp và người chăn nuôi trong việc tái sử dụng NTCN chủ yếu ở phạm vi điều chỉnh của QCVN 62 chứ không phải là các chỉ tiêu của quy chuẩn này.

Hiện tại, Bộ NN&PTNT đang tiến hành xây dựng QCVN về NTCN dùng trong trồng trọt, dự kiến sẽ ban hành trong năm 2021. Việc ban hành quy chuẩn này sẽ giúp thúc đẩy doanh nghiệp và người chăn nuôi chuyển hướng từ đầu tư các công nghệ để xử lý nước thải theo QCVN 62 sang đầu tư các công nghệ nhằm tái sử dụng NTCN cho mục đích trồng trọt, đây là hướng đi vừa giúp tiết kiệm chi phí xử lý nước thải, vừa đem lại hiệu quả kinh tế cho trồng trọt. Hơn nữa, việc quan trắc và quản

lý NTCN tại các cơ sở sản xuất chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản cũng phù hợp với chức năng nhiệm vụ của Cục Chăn nuôi và các Chi cục Chăn nuôi thú y tại các tỉnh. Do vậy, việc ban hành QCVN về NTCN dùng trong trồng trọt sẽ giúp cho các đơn vị trong ngành nông nghiệp vào cuộc, phối hợp đồng bộ hơn với ngành TN&MT trong lĩnh vực quản lý NTCN.

Theo quan điểm cá nhân, tôi hoàn toàn đồng tình với các chỉ tiêu trong QCVN 62 và Dự thảo điều chỉnh của quy chuẩn này. Rõ ràng các doanh nghiệp và người chăn nuôi muốn xả nước thải ra nguồn nước công cộng sử dụng chung thì phải tuân thủ theo các quy định nghiêm ngặt về bảo vệ nguồn nước cho cộng đồng, không thể đánh đổi lợi ích môi trường của cộng đồng lấy lợi ích kinh tế của các doanh nghiệp chăn nuôi. Tuy nhiên, để tạo điều kiện cho người dân và doanh nghiệp tái sử dụng NTCN, trong QCVN 62 điều chỉnh cần phải có sự phân định rạch ròi giữa việc xả thải ra nguồn nước sử dụng chung của cộng đồng và việc xử lý để sử dụng NTCN làm nước tưới cho cây trồng trong khuôn viên trang trại. Ngoài ra, Dự thảo QCVN 62 mới cũng nên phân định rõ việc kiểm tra kiểm soát xả thải ra nguồn nước công cộng sẽ thuộc phạm vi điều chỉnh của QCVN 62 mới, còn việc xả thải xuống các hồ chứa nước trong khuôn viên trang trại và vận chuyển NTCN từ các trang trại chăn nuôi đến khu vực sử dụng cho cây trồng sẽ tuân thủ theo các quy định của QCVN về NTCN dùng trong trồng trọt. Có như vậy, QCVN 62 mới của Bộ TN&MT cùng với QCVN về NTCN dùng trong trồng trọt mới có thể đáp ứng đầy đủ nhu cầu sử dụng cũng như nhu cầu xả thải của người chăn nuôi, tạo ra hành lang

pháp lý cho các doanh nghiệp và người chăn nuôi vừa đầu tư tái sử dụng NTCN nhưng lại không bị vi phạm các quy định về BVMT chung cho cộng đồng.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

QCVN 62 cũng như Dự thảo QCVN 62 điều chỉnh đã đưa ra các chỉ tiêu về xả thải ra môi trường tiệm cận với các quy định chung về quản lý xả NTCN ra môi trường của nhiều nước trên thế giới. Tuy nhiên, cần thiết phải xem xét lại phạm vi điều chỉnh của Dự thảo QCVN 62 mới để có thể phân định rạch ròi giữa việc xả NTCN ra nguồn tiếp nhận nước thải công cộng (thuộc phạm vi quản lý của Bộ TN&MT) cũng như việc xả NTCN xuống các hồ chứa trong khuôn viên trang trại để tiếp tục xử lý cho mục đích trồng trọt (thuộc phạm vi quản lý của Bộ NN&PTNT). Đề nghị điều chỉnh thành “Quy chuẩn này quy định giá trị tối đa cho phép của các chất ô nhiễm trong NTCN khi xả thải ra nguồn tiếp nhận nước thải công cộng”.

Để tạo điều kiện cho doanh nghiệp và người chăn nuôi tận dụng nguồn tài nguyên NTCN quý giá cho mục đích trồng trọt, Bộ NN&PTNT cần nhanh chóng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về NTCN dùng trong trồng trọt nhằm tạo hành lang pháp lý cho doanh nghiệp và người chăn nuôi đầu tư hệ thống thu gom, tái sử dụng NTCN cho mục đích trồng trọt.

Sự phối hợp đồng bộ của cả Bộ TN&MT, Bộ NN&PTNT để có các công cụ quản lý nhà nước phù hợp trong lĩnh vực quản lý môi trường chăn nuôi sẽ giúp giảm ô nhiễm môi trường bền vững cho ngành chăn nuôi, đồng thời thúc đẩy việc tái sử dụng nguồn tài nguyên NTCN để đem lại hiệu quả kinh tế cao cho nông dân và đất nước ■